

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2001 /UBND-NC

Bắc Giang, ngày 11 tháng 6 năm 2019

V/v đề xuất chức vụ lãnh đạo, chức danh nghề nghiệp chuyên môn nghiệp vụ vào bảng lương chung; đề xuất chế độ phụ cấp theo nghề trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Kính gửi:

- Sở Nội vụ;
- Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các huyện, thành phố.

Ngày 04/6/2019, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Công văn số 2095/BVHTTDL-TCCB về việc đề xuất chức vụ lãnh đạo, chức danh nghề nghiệp chuyên môn nghiệp vụ vào bảng lương chung; đề xuất chế độ phụ cấp theo nghề trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; Phó Chủ tịch Thường trực UBND tỉnh Lại Thanh Sơn có ý kiến như sau:

Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan nghiên cứu, đề xuất chức vụ lãnh đạo, chức danh nghề nghiệp chuyên môn nghiệp vụ vào bảng lương chung; đề xuất chế độ phụ cấp theo nghề trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo nội dung Công văn số 2095/BVHTTDL-TCCB ngày 04/6/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; kết quả báo cáo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Chủ tịch UBND tỉnh trước ngày 15/6/2019.

(Kèm theo bản phôi tờ Công văn số 2095/BVHTTDL-TCCB ngày 04/6/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và phụ lục 1,2,3...)/

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, NC.

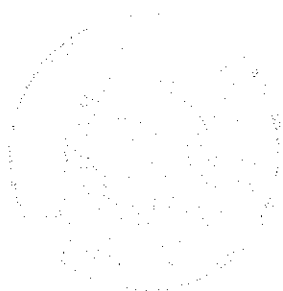
Bản điện tử:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP, TKCT, KGVX, TH.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Đức Đăng



Số: 2095 /BVHTTDL-TCCB

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2019

V/v đề xuất xếp chức vụ lãnh đạo, chức danh nghề nghiệp chuyên môn nghiệp vụ vào các bảng lương chung; đề xuất chế độ phụ cấp theo nghề trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

VP.UBND TỈNH BẮC GIANG	
ĐẾN	Số: 2265
	Ngày: 04/6/2019
Chuyên:	Du lịch - NL

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ;

Tiếp theo Công văn số 1156/BVHTTDL-TCCB ngày 28/3/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ báo cáo rà soát, đánh giá việc thực hiện chính sách tiền lương đối với viên chức trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, để có cơ sở đề xuất xây dựng Bảng lương chức danh, chức vụ lãnh đạo; Bảng lương chuyên môn nghiệp vụ; đề xuất các chế độ phụ cấp theo nghề đối với viên chức giữ các chức danh nghề nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo Nghị quyết số 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ thực trạng viên chức hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc phạm vi quản lý của đơn vị, đề xuất dự kiến xếp lương theo nhóm các chức danh, chức vụ/chức danh nghề nghiệp tương đương vào các bảng kèm theo công văn này và đề xuất chế độ phụ cấp theo nghề trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, cụ thể:

1. Đối với các chức danh, chức vụ lãnh đạo trong các đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: căn cứ chức năng, nhiệm vụ hiện hành và hệ số phụ cấp chức vụ hiện hưởng để đề xuất xếp vào các vị trí tương ứng trong “Bảng lương chung đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo” tại Phụ lục số 01 (kèm theo).

2. Đối với các chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: căn cứ vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp hiện tại và hệ số lương ngạch viên chức hiện giữ để đề xuất xếp vào ngạch tương ứng tại “Bảng lương chung đối với công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ theo ngạch công chức và chức danh nghề viên chức” tại Phụ lục số 2 (kèm theo).

3. Đối với chế độ phụ cấp theo nghề thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch: trên cơ sở gộp phụ cấp ưu đãi theo nghề, phụ cấp trách nhiệm theo nghề và phụ cấp độc hại, nguy hiểm hiện hành, đề xuất chế độ phụ cấp theo nghề thay thế áp dụng phù hợp với từng chuyên ngành thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch và nêu rõ cơ sở đề xuất (chủ trương của Đảng, chính sách, Pháp luật của Nhà nước hiện hành...).

Mức phụ cấp theo nghề đề xuất tối đa không quá 30% lương cơ bản, áp dụng đối với viên chức được xếp lương theo chức danh chuyên ngành của những nghề, công việc có yếu tố điều kiện lao động cao hơn bình thường và có chính sách ưu đãi phù hợp của Nhà nước, trường hợp đề xuất cao hơn phải nêu rõ lý do, cơ sở đề xuất. Nội dung đề xuất cần nêu rõ: tên phụ cấp nghề, khung/mức phụ cấp, căn cứ tính (theo hệ số cố định hay theo tỉ lệ % mức tiền lương?), đối tượng, điều kiện hưởng phụ cấp... theo Phụ lục số 3 (kèm theo).

Báo cáo của Quý Cơ quan, đơn vị đề nghị gửi về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Tổ chức cán bộ) *trước ngày 15/6/2019* để tổng hợp đồng thời gửi vào địa chỉ email: trantuanbn@yahoo.com.vn.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Thứ trưởng Lê Khánh Hải;
- Lưu VT, TCCB (250).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Khánh Hải

PHỤ LỤC SỐ 1

ĐỀ XUẤT XẾP CÁC CHỨC DANH, CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO CỦA VIÊN CHỨC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀO VỊ TRÍ TƯƠNG ỨNG TRONG “BẢNG LƯƠNG CHUNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC GIỮ CHỨC VỤ LÃNH ĐẠO”

(Ban hành kèm theo công văn số /BVHTTDL-TCCB ngày tháng năm 2019)

Số TT	CÔNG CHỨC		VIÊN CHỨC		Ghi chú
	Bảng lương chung đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo (tham chiếu)	Hệ số phụ cấp chức vụ hiện hành	Các chức vụ lãnh đạo của viên chức lĩnh vực VH-TTDL dự kiến xếp vào vị trí tương ứng trong bảng lương chung	Hệ số phụ cấp chức vụ hiện hành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	- Cục trưởng, Vụ trưởng của Ban Đảng ở TW - Cục trưởng, Vụ trưởng của Bộ, cơ quan ngang Bộ - Vụ trưởng của Đoàn thể TW - Vụ trưởng của Văn phòng QH, VPCTN - Phó Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao	1,0			
2	- Chánh án TAND tỉnh, TP trực thuộc TW - Viện trưởng VKSND tỉnh, TP trực thuộc TW - Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao - Viện trưởng Viện nghiệp vụ thuộc VKSND cấp cao	0,95 0,95 0,9 0,9			
3	- Vụ trưởng, Trưởng ban của Cơ quan thuộc CP - Vụ trưởng của Tổng cục thuộc Bộ - Trưởng ban đảng, CVP của tỉnh ủy, thành ủy - Giám đốc Sở của tỉnh, TP trực thuộc TW và tương đương - CVP Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND của tỉnh, TP trực thuộc TW - Trưởng ban của HĐND tỉnh, TP trực thuộc TW - Trưởng đoàn thể của tỉnh, TP trực thuộc TW - CVP TAND cấp cao và tương đương - CVP, Thủ trưởng đơn vị Viện KSND cấp cao	0,9 0,9 0,9 0,9 0,9 0,9 0,85 0,85			
4	- Phó cục trưởng, Phó Vụ trưởng của Ban đảng ở TW - Phó cục trưởng, Phó Vụ trưởng của Bộ - Phó Vụ trưởng của Đoàn thể TW - Phó Vụ trưởng của VPQH, VPCTN - Bí thư cấp ủy, cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận, thị xã và huyện)	0,8 0,8 0,8 0,8 0,8			
5	- Phó Vụ trưởng, Trưởng ban của Cơ quan thuộc CP - Phó Vụ trưởng của Tổng cục thuộc Bộ - Phó Trưởng ban đảng, Phó CVP của tỉnh ủy, thành ủy - Phó Giám đốc Sở của tỉnh, thành phố trực thuộc TW và tương đương - Phó CVP Đoàn ĐBQH, HĐND,	0,7 0,7 0,7 0,7 0,7			

Số TT	CÔNG CHỨC		VIÊN CHỨC		Ghi chú
	Bảng lương chung đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo (tham chiếu)	Hệ số phụ cấp chức vụ hiện hành	Các chức vụ lãnh đạo của viên chức lĩnh vực VH/TĐ/L dự kiến xếp vào vị trí tương ứng trong bảng lương chung	Hệ số phụ cấp chức vụ hiện hành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	UBND của tỉnh, TP trực thuộc TW - Phó Trưởng ban của HĐND tỉnh, TP trực thuộc TW - Phó Trưởng đoàn thể của tỉnh, TP trực thuộc TW - Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận, thị xã và huyện)	0,7 0,7 0,7			
6	- Chi cục trưởng thuộc Sở của tỉnh, TP trực thuộc TW - Phó CVP, Phó thủ trưởng các đơn vị thuộc VKSND cấp cao - Chánh tòa thuộc TAND tỉnh, TP trực thuộc TW - Trưởng phòng nghiệp vụ VKSND tỉnh, TP trực thuộc TW	0,7 0,65 0,65 0,65			
7	- Trưởng phòng của Cục, Vụ thuộc Ban đảng ở TW - Trưởng phòng của Cục, Vụ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ - Trưởng phòng của Vụ, Ban thuộc Đoàn thể ở TW	0,6 0,6 0,6			
8	- Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận thuộc TP, thị xã và huyện) - Chủ tịch MTTQ cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận, thị xã và huyện) - Ủy viên thường vụ cấp huyện - Chánh án TAND cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận, thị xã và huyện) - Viện trưởng VKSND cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận, thị xã và huyện)	0,6 0,6 0,55 0,55			
9	- Trưởng phòng của Vụ, Ban của cơ quan thuộc CP - Trưởng phòng của Vụ, Ban thuộc Tổng cục - Trưởng phòng của Ban đảng ở tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc TW - Trưởng phòng của Sở ở tỉnh, TP trực thuộc TW - Trưởng phòng của Đoàn thể ở tỉnh, TP trực thuộc TW - Phó Chi cục trưởng của Sở ở tỉnh, TP trực thuộc TW - Phó Chánh tòa thuộc TAND tỉnh, TP trực thuộc TW - Phó Trưởng phòng nghiệp vụ VKSND tỉnh, TP trực thuộc TW	0,5			
10	- Phó Chánh án TAND cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận thuộc TP, thị xã và huyện) - Phó Viện trưởng VKSND cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận, thị xã và huyện) - Phó trưởng phòng của Cục, Vụ, thuộc Ban đảng ở TW	0,4			

Số TT	CÔNG CHỨC		VIÊN CHỨC		Ghi chú
	Bảng lương chung đối với cán bộ, công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo (tham chiếu)	Hệ số phụ cấp chức vụ hiện hành	Các chức vụ lãnh đạo của viên chức lĩnh vực VH-TT-DL dự kiến xếp vào vị trí tương ứng trong bảng lương chung	Hệ số phụ cấp chức vụ hiện hành	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	- Phó trưởng phòng của Cục, Vụ thuộc Bộ Phó trưởng phòng của Vụ, Ban thuộc Đoàn thể ở TW				
11	- Phó trưởng phòng của Vụ, Ban của cơ quan thuộc CP - Phó trưởng phòng của Vụ, Ban thuộc Tổng cục - Phó trưởng phòng của Ban đảng ở tỉnh ủy, thành ủy thuộc TW - Phó trưởng phòng của Sở ở tỉnh, TP trực thuộc TW - Phó trưởng phòng của Đoàn thể ở tỉnh, TP trực thuộc TW - Trưởng phòng Chi cục thuộc Sở - Trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận thuộc TP, thị xã và huyện) - Trưởng ban đảng huyện ủy - Trưởng ban HĐND cấp huyện - CVP huyện ủy, HĐND và UBND (TP thuộc tỉnh, quận thuộc TP, thị xã và huyện) - Bí thư Đảng ủy xã, phường, thị trấn	0,3 0,3 0,3 0,3 0,3 0,3 0,3 0,3 0,3 0,3			
12	- Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn	0,25			
13	- Phó trưởng phòng thuộc UBND cấp huyện (TP thuộc tỉnh, quận thuộc TP, thị xã và huyện) - Phó Trưởng phòng Chi cục thuộc Sở - Phó trưởng ban đảng huyện ủy - Phó trưởng ban HĐND cấp huyện - Phó CVP huyện ủy, HĐND và UBND (TP thuộc tỉnh, quận thuộc TP, thị xã và huyện)	0,2			
14	- Phó Chủ tịch HĐND, UBND xã, phường, thị trấn Chủ tịch MTTQ xã, phường, thị trấn	0,2			
15	- Trưởng đoàn thể xã, phường, thị trấn và tương đương	0,15			

Ghi chú: Cột (4) ghi rõ tên chức vụ lãnh đạo của các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch hưởng hệ số phụ cấp chức vụ lãnh đạo tương đương với chức vụ ngạch công chức ở cột (2) và hệ số chức vụ ở cột (3) tại bảng này, ví dụ: Giám đốc Thư viện tỉnh; Giám đốc Bảo tàng tỉnh,

Trường hợp đề xuất xếp vào mức phụ cấp chức vụ thấp hơn hoặc cao hơn hệ số phụ cấp chức vụ tại bảng lương chung thì phải nêu rõ lý do, cơ sở pháp lý và những căn cứ cụ thể của việc đề xuất xếp lên mức trên hoặc xếp xuống mức dưới. Trong cột ghi chú (6) nêu rõ các căn cứ đề xuất xếp cao hơn hoặc thấp hơn mức hiện hưởng.

Cột (5) ghi hệ số chức vụ hiện hành đối với các chức vụ viên chức, ví dụ: Giám đốc Bảo tàng tỉnh: 0,65; Giám đốc Ban quản lý di tích tỉnh: 0,6...

Các ví dụ về cách ghi Phụ lục số 1:

Ví dụ 1: Giám đốc Bảo tàng trực thuộc Bộ (ghi ở cột 4) hệ số phụ cấp chức vụ (ghi ở cột 5) là 1,0. Đề xuất xếp vào ô tương đương tại số thứ tự 01 (cột 1), tương đương với Cục trưởng, Vụ trưởng của Bộ (cột 2), hệ số chức vụ (cột 3) là 1,0 (xếp tương đương).

Ví dụ 2: Giám đốc Nhà hát trực thuộc Sở (ghi ở cột 4), hệ số phụ cấp chức vụ là 0,6 (ghi ở cột 5). Đề xuất:

- Nếu đề xuất xếp vào ô tương ứng tại số thứ tự 06, tương đương với Chi cục trưởng thuộc Sở của tỉnh, thành phố trực thuộc TW (cột 2), hệ số phụ cấp chức vụ là 0,7 (**xếp cao hơn mức cũ**) thì tại cột (6) ghi rõ lý do và căn cứ đề xuất xếp cao hơn mức cũ....

- Nếu xếp vào ô tương ứng tại số thứ tự 07, tương đương với Trưởng phòng của Cục, Vụ thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ (cột 2), hệ số phụ cấp chức vụ là 0,6 (**xếp tương đương mức cũ**) thì tại cột (6) ghi rõ lý do để ở mức cũ....

- Nếu xếp vào ô tương ứng tại số thứ tự 08, tương đương với Trưởng phòng của Sở ở Tỉnh, TP trực thuộc TW (cột 2), hệ số phụ cấp chức vụ là 0,5 (**xếp thấp hơn mức cũ**) thì tại cột (6) ghi rõ lý do và căn cứ đề xuất xếp thấp hơn mức cũ....



PHỤ LỤC SỐ 2

ĐỀ XUẤT XẾP CÁC CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀO NGẠCH TƯƠNG ỨNG TRONG “BẢNG LƯƠNG CHUNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ THEO NGẠCH CÔNG CHỨC VÀ CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC”

(Ban hành kèm theo công văn số /BVHTTDL-TCCB ngày tháng năm 2019)

Số TT	CÔNG CHỨC		VIÊN CHỨC		Ghi chú
	Ngạch công chức, chức danh nghề viên chức	Số bậc lương hiện hành	Các chức danh nghề nghiệp viên chức lĩnh vực VH-TDL đề xuất xếp vào ngạch tương ứng trong bảng lương chung đối với công chức, viên chức chuyên môn nghiệp vụ	Số bậc lương đề xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chuyên viên cao cấp và tương đương				
1.1	Nhóm 1 (Công chức loại A3.1) 6 bậc, từ 6,2 đến 8,0.	6			
1.2	Nhóm 2 (Công chức loại A3.2) 6 bậc, từ 5,75 đến 7,55.	6			
2	Chuyên viên chính và tương đương				
2.1	Nhóm 1 (Công chức loại A2.1) 8 bậc, từ 4,40 đến 6,78.	8			
2.2	Nhóm 2 (Công chức loại A2.2) 8 bậc, từ 4,00 đến 6,38.	8			
3	Chuyên viên và tương đương (Công chức loại A1) 9 bậc, (từ 2,34 đến 4,98).	9			
4	Cán sự và tương đương (Công chức loại A0) 10 bậc, từ 2,10 đến 4,89.	10			
5	Nhân viên và tương đương (Công chức loại B) 12 bậc, từ 1,86 đến 4,06.	12			

Ghi chú: Cột (4) Ghi rõ tên tất cả các chức danh nghề nghiệp viên chức trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch đang có tương ứng với ngạch công chức ở cột (2) tại bảng này. Đối với các viên chức tương ứng ngạch chuyên viên cao cấp và chuyên viên chính có 2 nhóm, nếu đề xuất xếp vào mức lương thấp hơn hoặc cao hơn mức lương tại bảng lương chung thì nêu rõ lý do của việc đề xuất trong cột ghi chú (6) và nêu rõ các căn cứ đề xuất việc xếp cao hơn hoặc thấp hơn mức lương hiện tại.

Cột (5) đề xuất số bậc lương của các chức danh nghề nghiệp.

Các ví dụ về cách ghi Phụ lục số 2:

Ví dụ 1: Chức danh Đạo diễn nghệ thuật hạng I (ghi ở cột 4) đang xếp lương ở nhóm 1 bảng lương viên chức loại A3.1. Đề xuất xếp vào ô tương đương với ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương (số thứ tự 1.1, cột 1), Công chức loại A3.1.

Ví dụ 2: Chức danh Đạo diễn nghệ thuật hạng I (ghi ở cột 4) đang xếp lương ở nhóm 1 bảng lương viên chức loại A3.1. Đề xuất:

- Nếu xếp vào ô tương đương với ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương (Nhóm 1, số thứ tự 1.1, cột 1, công chức loại A3.1): **xếp tương đương với nhóm hiện tại**. Tại cột (6) nêu lý do giữ ở mức cũ.

- Nếu xếp vào ô tương đương với ngạch Chuyên viên cao cấp và tương đương (Nhóm 2, số thứ tự 1.2, cột 1, công chức loại A3.2): **xếp thấp hơn so với nhóm hiện tại**. Tại cột (6) ghi rõ lý do xếp thấp hơn mức cũ....

Ví dụ 3: Chức danh Diễn viên hạng II (ghi ở cột 4) đang xếp lương ở nhóm 2 bảng lương viên chức loại A2.2. Đề xuất:

- Nếu xếp vào ô tương đương với ngạch Chuyên viên chính và tương đương (Nhóm 1, số thứ tự 2.1, cột 1, công chức loại A2.1): **xếp cao hơn với nhóm hiện tại**. Tại cột (6) nêu lý do xếp cao hơn mức cũ.

- Nếu xếp vào ô tương đương với ngạch Chuyên viên chính và tương đương (Nhóm 2, số thứ tự 2.2, cột 1, công chức loại A2.2): **xếp tương đương với nhóm hiện tại**. Tại cột (6) ghi rõ lý do giữ ở mức cũ....



PHỤ LỤC SỐ 3

**ĐỀ XUẤT CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP THEO NGHỀ ĐỐI VỚI VIÊN CHỨC THUỘC LĨNH
VỰC VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

(Ban hành kèm theo công văn số /BVHTTDL-TCCB ngày tháng năm 2019)

Số TT	PHỤ CẤP HIỆN HƯỞNG		ĐỀ XUẤT CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP NGHỀ THAY THẾ		Ghi chú
	Tên loại phụ cấp hiện hưởng/đối tượng hưởng	Mức hiện hưởng	Tên loại phụ cấp nghề đề xuất/đối tượng hưởng	Mức đề xuất	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Chuyên ngành Thể dục thể thao				
2	Chuyên ngành Di sản văn hóa				
3	Chuyên ngành Nghệ thuật biểu diễn và điện ảnh				
4	Chuyên ngành Văn hóa cơ sở				
5	Chuyên ngành Mỹ thuật				
6	Chuyên ngành Thư viện				
	...				

Ghi chú:

Cột (2), (3) ghi rõ các loại phụ cấp và mức phụ cấp hiện hưởng trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch

Cột (4), (5) ghi rõ tên phụ cấp nghề trong lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, đề xuất khung phụ cấp (từ... - đến...)/các mức phụ cấp trong khung, căn cứ tính (theo hệ số cố định hay theo tỉ lệ % mức lương?) và đối tượng hưởng.

Trong cột ghi chú (6) nêu rõ các căn cứ đề xuất (chủ trương của Đảng, Chính sách pháp luật Nhà nước...).

